

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - TUYỀN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2026/HS-ST
Ngày 14-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tường Thị Thu.
2. Ông Nguyễn Xuân Tuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hanh - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2026/TLST-HS ngày 18/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXXST-HS ngày 31/3/2026 đối với:

* **Bị cáo:** **ĐẶNG THỊ K** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/6/1979 tại xã T, tỉnh Tuyên Quang; nơi thường trú, chỗ ở hiện tại: Thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; con ông **Đặng Văn B**, sinh năm 1959 và bà **Đặng Thị L**, sinh năm 1960; Chồng **Lý Tiến X**, sinh năm 1975; có 02 con: con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/12/2024, **Công an huyện C**, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 204/QĐ-XPHC đối với **Đặng Thị K** về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản, phạt tiền 4.000.000^d, **Đặng Thị K** chưa chấp hành nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Ông **Lương Văn C**, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị K đã có 01 tiền sự về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản (tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 204/QĐ-XPHC ngày 29/12/2024 của **Công an huyện C**, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 4.000.000 đồng) chưa nộp phạt, tiếp tục có hành vi Huỷ hoại tài sản, cụ thể:

Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 11 năm 2025, **K** cầm theo một con dao tu kích thước dài 44cm cả chuôi, bản dao chỗ rộng nhất 4,8cm một mình đi đến nhà ông **Lương Văn C**. Đến nơi Khách thấy có 01 bóng đèn điện thấp sáng ở chuồng trâu phía đầu nhà ông **C** đang bật sáng, **K** đi thẳng tới vị trí bóng đèn điện rồi dùng tay phải cầm dao giơ lên vụt hai phát liên tiếp theo chiều hướng từ trên xuống dưới vào bóng đèn làm bóng đèn bị hư hỏng hoàn toàn, sau đó **K** bỏ chạy về nhà. Nghe tiếng động, ông **C** phát hiện có người vào phá hoại tài sản nên đã báo **Công an xã T**, tỉnh Tuyên Quang đề nghị, xem xét, giải quyết theo quy định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL - HĐĐGTS ngày 10/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự **xã T**, kết luận: Tổng trị giá 01 bóng đèn điện, nhãn hiệu Rạng Đông thông số kỹ thuật: A60N1/9W.H, đã qua sử dụng là: 32.000 đồng (*Ba mươi hai nghìn đồng chẵn*).

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKSKV2, ngày 17 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang đã truy tố bị cáo **Đặng Thị K** về tội: “*Hủy hoại tài sản*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đặng Thị K** phạm tội: “*Hủy hoại tài sản*”.
- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Đặng Thị K** từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân xã T**, tỉnh Tuyên Quang quản lý giám sát trong thời gian thử thách.
- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông **Lương Văn C** không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự, do vậy không đề nghị xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 con dao, loại dao tu, có chuôi bằng gỗ, kích thước dài 44cm cả chuôi, bản dao chỗ rộng nhất 4,8cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 bóng đèn điện nhãn hiệu Rạng Đông, loại đèn LED BULB, mã sản phẩm A60N1/9W.H, bóng cũ đã qua sử dụng, chụp bóng đèn (Chụp tán xạ) rời khỏi đèn, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

- Về án phí: Bị cáo **Đặng Thị K** là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp án phí nên đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Về kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Tại phiên tòa bị hại ông **Lương Văn C** không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Đặng Thị K** đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng; nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo **Đặng Thị K** khai nhận hành vi phạm tội của mình, nội dung nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Đặng Thị K đã có 01 tiền sự về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản (tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 204/QĐ-XPHC ngày 29/12/2024 của **Công an huyện C**, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 4.000.000 đồng) chưa nộp phạt, có hành vi huỷ hoại tài sản, cụ thể: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 02/11/2025, tại **thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang**, **Đặng Thị K** đã có hành vi huỷ hoại 01 bóng đèn điện, nhãn hiệu Rạng Đông thấp sáng chuồng trâu, trị giá: 32.000 đồng (*Ba mươi hai nghìn đồng*) của gia đình ông **Lương Văn C**. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại tài sản*”. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang truy tố bị cáo **Đặng Thị K** về tội: “*Hủy hoại tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[2] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hủy hoại tài sản làm cho tài sản mất đi giá trị sử dụng, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về các tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi đơn giản, nảy sinh mâu thuẫn nhỏ nhất trong đời sống hàng ngày, gây thiệt hại nhỏ về tài sản và ảnh hưởng không đáng kể đến trật tự an toàn xã hội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, đủ điều kiện để được áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện (án treo) quy định tại Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quyết định hình phạt đối với bị cáo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân không có nghề nghiệp và tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 con dao, loại dao tự, có chuôi bằng gỗ, kích thước dài 44cm cả chuôi, bản dao chỗ rộng nhất 4,8cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 bóng đèn điện nhãn hiệu Rạng Đông, loại đèn LED BULB, mã sản phẩm A60N1/9W.H, bóng cũ đã qua sử dụng, chụp bóng đèn (Chụp tán xạ) rời khỏi đèn, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại ông **Lương Văn C** không yêu cầu bị cáo bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo **Đặng Thị K** là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của: Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đặng Thị K** phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

- Về hình phạt: Xử phạt **Đặng Thị K** 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm. Thời hạn thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/4/2026).

Giao bị cáo **Đặng Thị K** cho **Ủy ban nhân dân xã T**, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các Điều 68, 92, của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, loại dao tư, có chuôi bằng gỗ, kích thước dài 44cm cả chuôi, bản dao chỗ rộng nhất 4,8cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 bóng đèn điện nhãn hiệu Rạng Đông, loại đèn LED BULB, mã sản phẩm A60N1/9W.H, bóng cũ đã qua sử dụng, chụp bóng đèn (Chụp tán xạ) rời khỏi đèn, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Tuyên Quang ngày 07/4/2026.

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Đặng Thị K.**

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/4/2026.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND khu vực 2 - Tuyên Quang
- Cơ quanĐT CA tỉnh;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh;
- THADS tỉnh;
- Phòng HSNV CA tỉnh;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã Tân Mỹ;
- Lưu HS, Ấn văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Hạnh Quỳnh